TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **269**/2023/KDTM - PT.
Ngày : 26/12/2023
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng xây dựng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Ông Hoàng Ngọc Thành**

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Đinh Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 234/2023/TLPT - KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: Hợp đồng thi công xây dựng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 42/2023/KDTM-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân quận HBT , thành phố Hà Nội đã bị Công ty Cổ TK là bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số /2023/QĐ-PT ngày 21/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:970/2023/QĐ-PT ngày 04/12/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 1102/2023/QĐ-PT ngày 19/12/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 980/TB-TA ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần EDG
Trụ sở: Tầng 18, Tòa nhà V, số 9 ĐDA, phường PM, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh B – Tổng Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quang H.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lâm Ngọc L và luật sư Nguyễn Thị T – Công ty Luật hợp danh ĐT

- Bị đơn: Công ty Cổ phần TK
Trụ sở: Số 1, hẻm 68/121 phố KN, tổ 13A, phường TL, quận HBT , thành phố Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Đỗ Đình T – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hiệp Lê M
Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Coma, số 125 MK, quận HBT , thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Công ty Cổ phần đầu tư XC .
Trụ sở: Xóm M , xã TX , huyện TT , thành phố Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Tô D – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Minh Hằng (Xin xét xử vắng mặt)

(Tại phiên tòa có mặt ông Vũ Quang H, ông Đỗ Đình T , ông Nguyễn Hiệp Lê M, Luật sư Lâm Ngọc L và Luật sư Nguyễn Thị T. Các đương sự khác vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2023, Bản tự khai ngày 16/3/2023, cùng các đơn trình bày ý kiến, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/12/2021, Công ty EDGvà Công ty TK ký kết Hợp đồng thi công số 1512/2021/HĐTC/EDG -CEN. Nội dung hợp đồng: Công ty EDG(Bên giao thầu - Bên A) giao cho Công ty TK (Bên nhận thầu- Bên B) thực hiện gói thầu thi công và lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, điện chiếu sáng, vỉa hè, hố ga lô đất B1, B2, B3; Thi công hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, vỉa hè, hố ga, công thoát nước khu B7, B8, B9 và thi công hoàn thiện hố ga, cống thoát nước sân vườn, phát sinh bể Jokaso các biệt thự tại Dự án Khu biệt thự nhà vườn sinh thái và thể thao giải trí Xanh Villas, tại Xóm M , xã TX , huyện TT , Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Dự án). Dự án này chủ đầu tư là Công ty Cổ phần đầu tư XC (gọi tắt là Công ty XC).

Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định, khối lượng nghiệm thu theo thực tế. Giá trị hợp đồng (tạm tính): 16.844.380.000đ (Mười sáu tỷ tám trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Phạm vi công việc được quy định chi tiết tại Bảng tổng hợp khối lượng giá trị đính kèm theo hợp đồng này.

Đơn giá hợp đồng: Đơn giá thể hiện trong các phụ lục đính kèm của Hợp đồng này là cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Đơn giá sẽ không thay đổi theo bất kỳ sự trượt giá nào về vật tư hay nhân công, tỷ giá. Đơn giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan để bên B hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng.

Đơn giá áp dụng với các công việc/khối lượng phát sinh có tính chất tương tự đã quy định trong hợp đồng nhưng không vượt quá 10% giá trị hợp đồng.

Tạm ứng: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền 3.828.268.250đ (Ba tỷ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) tương đương với 25% giá trị hợp đòng trước thuế trong vòng 05 ngày làm việc sau

khi Hợp đồng được ký và bên A nhận được Giấy đề nghị tạm ứng và bảo lãnh tiền tạm ứng của bên B.

Bên A sẽ tiến hành việc thu hồi tiền tạm ứng ngày từ lần thanh toán đầu tiên và đảm bảo thu hồi hết tạm ứng ngay từ lần thanh toán đầu tiên và đảm bảo thu hồi hết tạm ứng khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng. Giá trị thu hồi tiền tạm ứng mỗi lần thanh toán tối thiểu bằng 30% giá trị công việc bên B hoàn thành sau thuế của lần thanh toán đó.

Thanh toán: Thanh toán tối đa 1 lần/tháng. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký vào Biên bản xác nhận khối lượng công việc bên B hoàn thành và Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 80% giá trị công việc bên B hoàn thành và trừ đi giá trị thu hồi tiền tạm ứng như quy định tại Điều 9.3 hợp đồng(Tạm ứng). Hồ sơ thanh toán quy định trong Danh mục hồ sơ tạm ứng/thanh toán/quyết toán đính kèm.

Bên A được quyền yêu cầu Bên B chỉnh sửa hồ sơ thanh toán 01 lần duy nhất (nếu có). Sau khi bên A yêu cầu Bên B chỉnh sửa mà bên B chỉnh sửa chưa đạt yêu cầu của bên A thì bên A có quyền từ chối việc thanh toán cho đến khi bên B hoàn thiện hồ sơ thanh toán.

Ngoài ra, hợp đồng còn ghi nhận các thỏa thuận khác của các bên

1 Thực hiện hợp đồng: Ngay sau khi ký kết hợp đồng, sau khi Công ty TK cung cấp Thư bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng, ngày 24/02/2022, EDGđã chuyển số tiền tạm ứng hợp đồng 3.828.268.250đ(Ba tỷ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo đúng thời gian đã thỏa thuận. Ngày 01/3/2022, Chủ đầu tư và nhà thầu triểu khai công tác bàn giao và nhận bàn giao mặt bằng thi công tại các vị trí thuộc lô đất B1, B2, B3, B7, B8, B9.

Quá trình thi công dự án, để đảm bảo nguồn vốn tiếp tục triển khai dự án, hạch toán chi phí thực hiện Dự án và điều chỉnh một số hạng mục liên quan đến thanh toán hỗ trợ các nhà thầu, EDGvà Công ty TK đã cùng nhau bàn bạc thống nhất về việc EDGvà Công ty TK ký Biên bản thanh lý hợp đồng thi công đã ký kết. Sau đó Công ty TK sẽ tiến hành ký kết hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư (Công ty XC). Các công việc do Công ty TK đã thi công theo hợp đồng thi công ký kết với EDGsẽ được giữ nguyên đơn giá, khối lượng, quyền và nghĩa vụ của bên giao thầu, bên nhận thầu khi ký kết hợp đồng thi công với Công ty XC . Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đã phát hành Bảo lãnh tiền tạm ứng gửi Công ty XC để bảo lãnh khoản tiền Công ty XC tạm ứng cho Công ty TK . Sau khi thống nhất được các nội dung xử lý hợp đồng số 1512, ngày 25/6/2022, Công ty TK và EDGký Biên bản thanh lý hợp đồng. Như vậy, hợp đồng số 1512, ngày 25/6/2022 ký kết giữa EDGvới Công ty TK đã chấm dứt. EDGyêu cầu Công ty TK có nghĩa vụ thanh toán trả EDGsố tiền tạm ứng đã nhận 3.828.268.250đ + Lãi suất chậm trả với mức

lãi suất 12%/năm, thời gian tính lãi chậm trả tính từ ngày 04/8/2022, tạm tính đến ngày 28/6/2023 là 412.823.666đ (Bốn trăm mười hai triệu tám trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Bị đơn là Công ty Cổ TK do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nội dung hợp đồng Hợp đồng thi công số 1512 ký kết giữa Công ty TK với EDGđúng với phần nội dung hợp đồng thi công EDGđã trình bày.

Về thực hiện hợp đồng: Công ty TK xác nhận ngày 24/02/2022, bên giao thầu (EDG) đã chuyển cho bên nhận thầu (Công ty TK) số tiền tạm ứng theo hợp đồng là 3.828.268.250đ (Ba tỷ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Sau khi nhận được tiền tạm ứng hợp đồng, Công ty TK tiến hành tổ chức nhân lực, vật tư… để tiến thi công các công việc theo hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên Công ty TK không nhận được bản giao mặt bằng như đã cam kết. Vì vậy, số tiền Công ty TK chi phí tổ chức thi công, vật tư được đối trừ vào số tiền EDGtạm ứng hợp đồng. Cụ thể, EDGphải đối trừ các khoản tiền sau:

- Giá trị sản lượng bên thi công (Công ty TK) đã thi công và Ban quản lý dự án bên giao thầu đã xác nhận là 2.256.136.495đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm chin mươi lăm nghìn đồng).

- Giá trị sản lượng bên thi công đã thi công và Ban quản lý dự án bên giao thầu không xác nhận.

- Giá trị vật tư, hàng hóa bên thi công đã mua và tập kết tại kho công trường dự án(khi xảy ra tranh chấp, Công ty TK không tiếp cận được công trường dự án).

- Giá trị vật tư hàng hóa Công ty TK đã ký hợp đồng mua bán, đã chuyển tiền thanh toán để thực hiện Hợp đòng là 1.301.335.522đ (Một tỷ ba trăm linh một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi hai đồng).

Vì vậy, Công ty TK có đơn yêu cầu phản tố với nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 140 Luật xây dựng, khoản 2 Điều 62 Luật đấu thầu: Hợp đồng 1512 là Hợp đồng đơn giá cố định, khối lượng nghiệm thu theo thực tế. Vì vậy, đề nghị EDGphải thanh toán cho Công ty TK khối lượng, giá trị công việc Công ty TK đã thi công theo Hợp đồng số 1512 trước ngày ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 25/6/2022. Tổng số tiền Công ty TK yêu cầu EDGthanh toán là 3.557.472.017đ(Ba tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn mười bảy đồng).

Công ty TK yêu cầu EDGphải trả khoản tiền lãi chậm trả của số tiền trên, tính từ ngày 12/11/2022 cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ. Mức lãi suất là 11%/năm, theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (nơi Công ty TK mở tài khoản).

Đối với Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 25/6/2022, ký kết giữa Công ty TK với EDG : đối chiếu với quy định khoản 3, 4 Điều 147 Luật xây dựng; Điều 22 Hợp đồng 1512 thì Biên bản thanh lý hợp đồng không phù hợp với quy đinh của pháp luật, do vậy không có giá trị pháp lý. Bởi vậy, Công ty TK không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của EDG .

Kèm theo văn bản trình bày ý kiến, Công ty TK đã nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh chi phí đã thi công, lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư XC (gọi tắt là Công ty XC) có ý kiến: Công ty XC là chủ đầu tư Dự án Khu biệt thự nhà vườn sinh thái và thể thao giải trí XV tại Xóm M , Xã TX , Huyện TT , Hà Nội. Công ty EDGlà đơn vị thuộc chủ đầu tư.

Ngày 21/06/2023, Công ty XC đã nhận được văn bản số 405/2023/CV-TA đề ngày 19/06/2023 của TAND quận HBT về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan tới Hợp đồng thi công số 0103/2022/HĐTCXC-TK -CEN (Sau đây gọi tắt là "Hợp đồng 0103") ký giữa Công ty XC và Công ty TK ngày 01/03/2022

Căn cứ hồ sơ pháp lý của dự án:

- Dự án Khu biệt thự nhà vườn sinh thái và thể thao giải trí XV tại Xóm M , Xã TX , Huyện TT , Hà Nội được UBND TP Hà Nội giao cho Công ty XC làm chủ đầu tư thực hiện dự án;

- Công ty EDGlà Công ty con trực thuộc Công ty XC ;

- Công ty EDGtham gia thực hiện dự án với tư cách là đơn vị quản lý và phát triển dự án theo phân cấp của Công ty chủ quản là Công ty XC ;

Trong quá trình quản lý dự án, Công ty EDGđã ký nhiều hợp đồng với các nhà thầu để thi công các hạng mục công việc thuộc dự án nêu trên.

Tuy nhiên, để đảm bảo nguồn vốn tiếp tục triển khai dự án, hạch toán chi phí thực hiện dự án và điều chỉnh một số hạng mục liên quan đến thanh toán hỗ trợ các nhà thầu, Công ty EDGvà các nhà thầu trong đó có Công ty TK đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất về việc Công ty EDGký Biên bản thanh lý đối với hợp đồng thi công đã ký với các nhà thầu để ký lại với chủ đầu tư là Công ty XC .

Thực hiện chủ trương và sự thống nhất nêu trên, Công ty TK cũng đã nhất trí về việc ký Biên bản thanh lý, chấm dứt thực hiện Hợp đồng số 1512 với Công ty EDGđể ký lại hợp đồng thi công trực tiếp với Chủ đầu tư là Công ty XC .

Theo đó, bộ phận chuyên môn của Công ty XC trình lãnh đạo phê duyệt chủ trương ký hợp đồng thi công với Công ty TK trên nguyên tắc giữ nguyên phạm vi công việc, đơn giá, khối lượng, quyền và nghĩa vụ của bên giao thầu, bên nhận thầu theo Hợp đồng số 1512 Công ty EDGđã ký với Công ty TK , điều chỉnh thời gian

thực hiện hợp đồng đến 20/09/2022 nhằm mục đích đảm bảo Công ty TK hoàn thành các công việc theo quy định tại Hợp đồng, cụ thể như sau:

- Đề xuất ngày có hiệu lực của hợp đồng là ngày 01/03/2022 (tính từ thời điểm Công ty TK nhận bàn giao mặt bằng thi công nhằm mục đích phù hợp với khối lượng, giá trị Công ty TK đã thi công);

- Tiến độ hoàn thành công việc 20/09/2022 (điều chỉnh tiến độ, tạo điều kiện cho Công ty TK đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thực hiện hợp đồng);

- Giá trị hợp đồng giữ nguyên theo Hợp đồng số 1512;

- Giá trị tạm ứng theo Hợp đồng số 1512 (tạm ứng ngay sau khi các bên ký Hợp đồng 0103);

- Bảo lãnh tạm ứng tính từ ngày 21/06/022 đến 20/09/2022.

Thực hiện các nội dung đã được thống nhất nêu trên, ngày 21/06/2022, Công ty XC và Công ty TK ký Hợp đồng số 0103, với những nội dung cơ bản như sau:

- Thống nhất ngày hiệu lực của hợp đồng là ngày 01/03/2022;

- Giữ nguyên phạm vi công việc là "Thi công và lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp thoát nước hạ tầng kỹ thuật lô đất B1, B2, B3; Thi công hệ thống cấp điện, cấp nước, vỉa hè, hố ga, cống thoát nước THKT khu B7, B8, B9; Thi công hoàn thiện hố ga thoát nước sân vườn, phát sinh bể jokaso các biệt thự";

- Giữ nguyên toàn bộ khối lượng, đơn giá của hợp đồng và không làm thay đổi tổng giá trị hợp đồng. Giá trị hợp đồng cụ thể là 16.844.380.000 (đã bao gồm thuế VAT);

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng đến 20/09/2022;

- Giữ nguyên các điều khoản khác đã thỏa thuận tại Hợp đồng 1512 bao gồm bảo lãnh tạm ứng và tạm ứng thực hiện hợp đồng.

Ngay sau khi Hợp đồng số 0103 có hiệu lực, Công ty XC và Công ty TK đã thực hiện được các công việc cụ thể là:

- Ngày 23/06/2022, Công ty TK cung cấp bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực 03 tháng kể từ ngày 21/06/2022 (ngày ký hợp đồng) đến ngày 20/09/2022 (ngày kết thúc hợp đồng) theo quy định tại khoản 5.2 Điều 5, khoản 9.3 Điều 9 của Hợp đồng số 0103;

- Ngày 25/6/2022, Công ty EDGvà Công ty TK ký Biên bản thanh lý thống nhất Hợp đồng số 1512 chấm dứt kể từ ngày có đủ các điều kiện sau:

+ Hai bên ký biên bản thanh lý;

+ Công ty EDGnhận đủ 3.828.268,250 đồng đã tạm ứng do Công ty TK hoàn trả;

+ Công ty TK bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu, công việc, tài sản có liên quan cho Công ty EDG .

- Ngày 28/06/2022, Công ty TK có văn bản số 220624.01/CV-TK đề nghị Công ty XC tạm ứng theo quy định tại khoản 9.3 Điều 9 Hợp đồng số 0103.

- Ngày 13/07/2022, Công ty XC hoàn thành nghĩa vụ chuyển tiền tạm ứng tương đương 25% giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 9.3 của Hợp đồng số 0103 (có xác nhận giao dịch thành công của ngân hàng), Công ty TK đã nhận đủ giá trị tạm ứng là 3.828.268.250 đồng;

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy:

- Hợp đồng số 0103 đã có hiệu lực pháp luật với thời hạn hiệu lực của hợp đồng tính từ ngày 01/03/2022, phù hợp với ý chí thống nhất của các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng, theo đó các bên phải có nghĩa vụ tuân thủ và thực hiện;

- Hợp đồng số 0103 thay thế toàn bộ Hợp đồng số 1512 do các bên thống nhất giữ nguyên và không thay đổi các nội dung cơ bản ngoại trừ việc điều chỉnh thời hạn hiệu lực của hợp đồng và thời gian thực hiện Hợp đồng;

- Công ty TK đã cung cấp cho Công ty XC Thư bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng ngày 23/06/2022 với giá trị là 3.828.268.250 đồng để đảm bảo cho khoản tiền bên nhận bảo lãnh là Công ty XC đã tạm ứng.

- Thư Bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng số 11036010091954 ngày 12/01/2022 cấp cho bên nhận bảo lãnh là Công ty EDGchấm dứt hiệu lực kể từ ngày 25/06/2022, ngày Công ty EDGvà Công ty TK ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 1512;

- Ngày 13/07/2022 Công ty TK đã nhận đủ 100% giá trị tạm ứng theo Hợp đồng số 0103 từ Công ty XC ;

Như vậy, Công ty TK đã công nhận hiệu lực của Hợp đồng số 0103 thông qua việc cung cấp thư bảo lãnh tạm ứng, nhận tiền tạm ứng từ Công ty XC theo quy định tại Hợp đồng số 0103, công nhận Hợp đồng số 1512 chấm dứt hiệu lực và không phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với mỗi bên kể từ ngày 25/06/2022 ngoại trừ nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ giá trị tạm ứng đã nhận từ Công ty EDG .

Quan điểm của Công ty XC về việc bị đơn đề nghị Tòa án đưa Công ty XC tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối chiếu với các chứng cứ pháp lý và những nội dung tôi vừa trích dẫn, Công ty XC khẳng định việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Biên bản thanh lý Hợp đồng số 1512 không liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của Công ty XC .

Công ty XC không phải là chủ thể tham gia Hợp đồng số 1512, không phát sinh quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng này, cũng như không tham gia ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng 1512. Toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Công ty EDGvề việc buộc Công ty TK phải hoàn trả tiền tạm ứng theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số 1512 và lãi phát sinh cũng không liên quan tới quyền và nghĩa vụ của Công ty XC . Do vậy, đề nghị của bị đơn về việc đưa Công ty XC tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án xem xét, không chấp nhận đề nghị này và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 42/2023/KDTM-ST ngày 22/8/2023. của Tòa án nhân dân quận HBT đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần EDG, về việc yêu cầu Công ty cổ TK phải thanh toán số tiền đã tạm ứng Hợp đồng thi công số 1512/2021/HĐTC/EDG , ngày 15/12/2020.

- Xác định Hợp đồng thi công số 1512/2021/HĐTC/EDG , ngày 15/12/2020, ký kết giữa Công ty Cổ phần EDG với Công ty cổ TK đã chấm dứt từ ngày 25/6/2022.

- Buộc Công ty cổ TK phải trả Công ty Cổ phần EDG khoản tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng là 3.828.268.250đ (Ba tỷ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Buộc Công ty cổ TK phải trả Công ty Cổ phần EDG khoản tiền lãi chậm trả, tính trên số tiền tạm ứng hợp đồng đến thời điểm xét xử sơ thẩm là: 483.305.724đ(Bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

- Tổng số tiền gốc và lãi, Công ty cổ TK phải trả Công ty Cổ phần EDG là 4.311.573.974đ(Bốn tỷ ba trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn chin trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 24/8/2023 bị đơn là Công ty Cổ TK kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tạo điều kiện để thỏa thuận giải quyết vụ án nhưng các bên không thỏa thuận được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Bị đơn, người kháng cáo là Công ty TK (do ông Nguyễn Hiệp Lê Minh và ông Đỗ Đình T đại diện theo ủy quyền) thống nhất trình bày: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu phản tố. Công ty TK đã đề nghị Tòa án bổ sung người tham gia tố tụng là Trần Huy Hoàng và ông Nguyễn Hữu Bằng vì hai người này là người trực tiếp ký các biên bản nghiệm thu để xác định khối lượng công

việc và Công ty TK đã thực hiện nhưng không được Tòa án sơ thẩm chấp nhận là không đúng. Tòa án sơ thẩm cũng không xác minh, làm rõ mối quan hệ giữa Công ty XC và Công ty EDGvì Công ty EDGcó lời khai hai công ty này là Công ty mẹ con. Thực tế, quá trình thực hiện hợp đồng thì cán bộ của hai công ty này khi thì nói là nhân viên của Công ty EDGvà khi thì nói là nhân viên Công ty XC . Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 25/6/2022 là vô hiệu do ông Trần Anh T ký là không đúng thẩm quyền do Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật và khoản 2 điều 27 Điều lệ Công ty thì ông Trần Anh T không được phép ký biên bản thanh lý. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng biên bản thanh lý này có hiệu lực là không đúng. Công ty TK đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận HBT xét xử lại theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn là Công ty EDG(do ông Vũ Quang Huy đại diện theo ủy quyền) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày: Công ty EDGkhông đồng ý với kháng cáo của Công ty TK . Biên bản thanh lý ngày 25/6/2022 là có hiệu lực pháp luật do đã được người đại diện theo pháp luật của cả hai bên ký kết. Ông Trần Anh T ký biên bản thanh lý là không vi phạm và không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 điều 27 điều lệ công ty TK như đại diện Công ty TK trình bày. Do biên bản thanh lý hợp đồng có hiệu lực nên xác định hai bên đã thanh lý hợp đồng nên đề nghị của Công ty TK về việc đưa thêm người tham gia tố tụng để xác định khối lượng công việc Công ty TK đã làm là không cần thiết. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty TK , giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhan dân quận HBT .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng, quá trình tham gia tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thấy: Biên bản thanh lý ngày 25/6/2023 là hợp pháp. Hợp đồng thi công xây dựng số 1512 đã chấm dứt, hợp đồng số 0103 có hiệu lực pháp luật. Đề nghị đưa thêm người tham gia tố tụng của bị đơn là không cần thiết. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ và đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận HBT .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng. Bị đơn là Công ty Cổ TK có trụ sở tại: Số 1 hẻm

62/121 Kim Ngưu, tổ 13A, phường Thanh Lương, quận HBT , thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận HBT có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Công ty Cổ TK kháng cáo bản án. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về việc tham gia tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty XC có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn xin hoãn phiên tòa để người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có thời gian nghiên cứu hồ sơ. Thấy rằng, hôm nay, Tòa án đã mở phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai. Tại cấp sơ thẩm, luật sư Trần Hoàng V đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và ngày 25/12/2023 mới làm thủ tục xin tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đồng thời nghiên cứu hồ sơ và xin hoãn phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng lý do hoãn phiên tòa của luật sư bảo vệ bị đơn và bị đơn là không có căn cứ nên theo quy định tại điều điều 227, điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án với lý do bản án sơ thẩm xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Tháng 12/2021, Công ty Cổ phần phát triển và tăng trưởng xanh – EDG(Sau đây gọi tắt là Công ty EDGhoặc nguyên đơn) và Công ty Cổ TK (Sau đây gọi tắt là Công ty TK hoặc bị đơn) ký kết hợp đồng thi công số 1512/2021/HĐTC/EDG - CEN để thực hiện gói thầu thi công và lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp thoát nước hạ tầng kỹ thuật lô đất B1, B2, B3; thi công hệ thống cấp điện, cấp nước, vỉa hè, hố ga, cống thoát nước THKT khu B7,8,9 và thi công hoàn thiện hố ga thoát nước sân vườn, phát sinh bể Jokaso các biệt thự đối với dự án: Khu biệt thự nhà vườn sinh thái và thể thao giải trí XV tại địa điểm: Xóm M , xã TX , huyện TT , thành phố Hà Nội.

Theo Hợp đồng số 1512 mà các bên xuất trình tại Tòa án không thể hiện ngày ký kết hợp đồng. Tại các công văn trao đổi giữa hai bên, lời khai của các bên tại

phiên tòa các bên đều không thống nhất về ngày ký của hợp đồng số 1512, lúc thì xác định hợp đồng ký ngày 15/12/2021, lúc thì xác định là ngày 27/12/2021. Tuy nhiên, tại phụ lục số 01 kèm theo hợp đồng có nội dung thể hiện "phụ lục kèm theo hợp đồng số 1512/12/HĐTC/EDG -CEN **ngày 27/12/2021".** Thực tế, quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm, các đương sự không tranh chấp về ngày ký hợp đồng mà đều thừa nhận việc ký hợp đồng và nội dung thỏa thuận mà hai bên đã xác lập nên để đảm bảo thống nhất về ngày ký hợp đồng cũng như quá trình thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định ngày ký hợp đồng số 1512 là ngày 27/12/2023. Các đương sự nhất trí và thống nhất nội dung này.

Về nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận: Bên A (Công ty EDG) giao bên B (Công ty TK) thực hiện thi công và lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp thoát nước hạ tầng kỹ thuật lô đất B1, B2, B3; thi công hệ thống cấp điện, cấp nước, vỉa hè, hố ga, cống thoát nước THKT khu B7,8,9 và thi công hoàn thiện hố ga thoát nước sân vườn, phát sinh bể Jokaso các biệt thự đối với dự án: Khu biệt thự nhà vườn sinh thái và thể thao giải trí XV tại địa điểm: Xóm M , xã TX , huyện TT , thành phố Hà Nội (khối lượng công việc quy định tại các phụ lục). Loại hợp đồng là hợp đồng đơn giá cố định, khối lượng nghiệm thu theo thực tế. Giá trị hợp đồng tạm tính đã bao gồm thuế GTGT 10% là 16.844.380.000 đồng. Nguyên đơn sẽ tạm ứng cho bị đơn 3.828.268.250 đồng tương đương 25% giá trị hợp đồng trước thuế trong vòng 05 ngày ngày làm việc sau khi hợp đồng được ký và nguyên đơn nhận được Giấy đề nghị tạm ứng và bảo lãnh tiền tam ứng của bị đơn. Về thanh toán: Không giới hạn số lần thanh toán nhưng tối đa một tháng thanh toán một lần.

Ngoài các nội dung nêu trên, các bên còn thỏa thuận nhiều nội dung khác.

Thấy rằng việc ký kết hợp đồng xây dựng giữa các bên là tự nguyện, được các bên thừa nhận, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trong vụ án này, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền tạm ứng là 3.828.268.250 đồng còn bị đơn có yêu cầu phản tố đề nghị nguyên đơn thanh toán phần công việc đã hoàn thành.

Xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Theo ủy nhiệm chi ngày 24/02/2022, nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn số tiền tạm ứng là 3.828.268.250 đồng tương đương 25% giá trị hợp đồng. Tại các lời khai của bị đơn ở Tòa án hai cấp thì bị đơn cũng xác nhận đã nhận được số tiền tạm ứng này của nguyên đơn nhưng bị đơn cho rằng số tiền này phải được đối trừ vào phần việc mà bị đơn đã thực hiện. Tại cấp sơ thẩm, bị đơn cũng có ý kiến cho rằng nguyên đơn

có vi phạm về thời gian chuyển tạm ứng vì hợp đồng các bên thỏa thuận nguyên đơn phải chuyển tiền tạm ứng sau 05 ngày làm việc sau khi hai bên ký hợp đồng tuy nhiên đến ngày 24/02/2022 nguyên đơn mới chuyển tạm ứng. Thấy rằng, tại thời điểm nhận tạm ứng, bị đơn không có thắc mắc, phản hồi gì mà vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng. Chỉ đến khi có tranh chấp và giải quyết tại Tòa án thì bị đơn mới đưa ra ý kiến này nên xác định việc chậm chuyển tiền tạm ứng (nếu có) của nguyên đơn (vì hợp đồng còn quy định nguyên đơn chuyển tiền tạm ứng trong vòng 05 này làm việc sau khi ký hợp đồng và nguyên đơn nhận được giấy đề nghị tạm ứng, bảo lãnh tiền tạm ứng của bị đơn) thì cũng không làm thay đổi bản chất của việc nguyên đơn đã chuyển tiền tạm ứng và được bị đơn xác nhận.

Sau khi nhận tiền tạm ứng, bị đơn tiến hành thực hiện hợp đồng số 1512. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, các bên thống nhất dừng thực hiện hợp đồng để bị đơn tiếp tục ký hợp đồng thi công với Công ty XC . Theo đó, ngày 01/3/2022, bị đơn và Công ty XC ký hợp đồng thi công số 0103 với nội dung về công việc, giá trị hợp đồng, số tiền tạm ứng, thanh toán hoàn toàn giống với hợp đồng số 1512 giữa Công ty EDGvà Công ty TK . Việc ký hợp đồng số 0103 nêu trên được chính bị đơn và đại diện Công ty XC xác nhận. Như vậy, hợp đồng số 0103 giữa bị đơn với Công ty XC chính là hợp đồng mà bị đơn và Công ty XC thay thế và kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của hợp đồng số 1512 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Nói cách khác, toàn bộ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được chuyển giao theo hợp đồng số 0103 giữa bị đơn và Công ty XC . Vì vây, bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng đã nhận của nguyên đơn vì số tiền tạm ứng (lần 2) này theo hợp đồng số 0103 đã được Công ty XC chuyển cho bị đơn. Vì vậy, bị đơn có yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn thanh toán tiền cho khối lượng công việc bị đơn đã thực hiện và đối trừ số tiền tạm ứng này vào tiền thanh toán khối lượng công việc mà bị đơn đã thực hiện theo hợp đồng số 1512 là không đúng vì việc thanh toán khối lượng công việc mà bị đơn đã thực hiện thuộc trách nhiệm của Công ty XC . Trong vụ án này, các đương sự không tranh chấp gì liên quan đến hợp đồng số 0103 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Mặt khác, ngày 25/6/2022, nguyên đơn và bị đơn đã ký biên bản thanh lý hợp đồng về việc thanh lý hợp đồng số 1512 với nội dung: Các bên thỏa thuận chấm dứt việc thực hiện hợp đồng số 1512. Bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền mà nguyên đơn đã tạm ứng. ***Bị đơn sẽ phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.828.268.250 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của nguyên đơn.*** Hai bên xác nhận sau khi biên bản thanh lý hợp đồng có hiệu lực, hai bên không còn bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào phát sinh từ hợp đồng số 1512.

Về việc ký kết biên bản thanh lý này, phía bị đơn không thừa nhận giá trị pháp lý vì vậy không đồng ý trả lại tiền tạm ứng cho nguyên đơn. Bị đơn cho rằng người ký biên bản thanh lý này do ông Trần Anh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty TK không đủ thẩm quyền để ý biên bản thanh lý vì Công ty TK có 02 người đại diện theo pháp luật là ông Trần Anh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Đỗ Đình T – Tổng Giám đốc nên một mình ông Trần Anh T ký biên bản này là vô hiệu và bị đơn không đồng ý thanh toán trả nguyên đơn số tiền tạm ứng 3.828.268.250 đồng

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TK tại thời điểm ký biên bản thanh lý (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 26/5/2020) thể hiện Công ty TK có 02 người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Đình T – Tổng Giám đốc và ông Trần Anh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tại điều 25 điều lệ Công ty TK thể hiện Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Đối chiếu với đăng ký doanh nghiệp thì ông Trần Anh T – Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty TK . Điều 25 của điều lệ cũng quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký kết các hợp đồng với khách hàng

Tại 02 hợp đồng thi công 1512 và số 0103 (thay thế hợp đồng 1512) đều do ông Trần Anh T – Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật Công ty TK ký kết. Công ty TK đã thừa nhận hiệu lực của 02 hợp đồng này nhưng lại không thừa nhận hiệu lực của biên bản thanh lý ngày 25/6/2022 cũng do ông Trần Anh T – Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật của Công ty ký là không có căn cứ.

Tại đơn kháng cáo bổ sung nộp Tòa án cấp phúc thẩm, bị đơn cho rằng ông Trần Anh T chưa được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty mà tiến hành xác lập giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp tại thời điểm đó là không đảm bảo năng lực pháp luật và năng lực hành vi của chủ thể tham gia ký hợp đồng. Đồng thời bị đơn còn trích dẫn khoản 2 điều 27 điều lệ Công ty cụ thể có nội dung: *"Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty"* Tuy nhiên, đối chiếu với khoản 2 điều 27 điều lệ Công ty do chính Công ty TK xuất trình tại cấp phúc thẩm thì hoàn toàn không có nội dung này mà khoản 2 điều 27 điều lệ Công ty TK quy định: "2. *Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên*

về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.". Như vậy, điều lệ Công ty TK hoàn toàn không quy định về việc ông Trần Anh T – Chủ tịch HĐQT ký xác lập giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp thì phải thông qua Hội đồng quản trị. Viện dẫn nêu trên của bị đơn là chưa phù hợp với khoản 2 điều 27 Điều lệ Công ty TK và mâu thuẫn với chính điều 25 của Điều lệ Công ty về người đại diện theo pháp luật của Công ty. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn cho rằng biên bản thanh lý ngày 26/5/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn vô hiệu là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Cũng tại đơn kháng cáo bổ sung tại cấp phúc thẩm, bị đơn cho rằng tòa án cấp sơ thẩm không thu tập tài liệu, chứng cứ về năng lực giao kết hợp đồng là thiếu khách quan. Công ty EDGvà Công ty XC luôn che dấu và không cung cấp quan hệ pháp lý giữa hai Công ty trong dự án Khu biệt thự nhà vườn sinh thái và thể thao giải trí XV nên hợp đồng số 1512 có dấu hiệu vô hiệu. Về ý kiến này của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, việc xem xét năng lực giao kết hợp đồng trước tiên thuộc trách nhiệm của các bên ký kết. Tại Tòa án, các bên xuất trình đăng ký doanh nghiệp thể hiện: về phía nguyên đơn người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn tại thời điểm ký kết hợp đồng là ông Trần Như Trung – Tổng Giám đốc, về phía bị đơn người đại diện theo pháp luật là ông Trần Anh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Theo quy định của pháp luật, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thay mặt pháp nhân xác lập giao dịch là đúng quy định. Cũng theo hồ sơ thể hiện: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty XC thể hiện Công ty Cổ phần đầu tư XC có trụ sở tại Xóm M , xã Tân Tiến, huyện TT , thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật là ông Tô Dũng. Như vậy, Công ty XC và Công ty EDGlà hai pháp nhân độc lập, không liên quan với nhau về mặt pháp lý nên bị đơn cho rằng Công ty XC và Công ty EDGcó mối quan hệ pháp lý với nhau là không có căn cứ cũng như không liên quan gì đến hiệu lực của hợp đồng thi công 1512 cũng như biên bản thanh lý hợp đồng ngày 26/5/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn.

Từ những phân tích trên thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền tạm ứng đã nhận với số tiền 3.828.268.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi chậm trả: Tại biên bản thanh lý hợp đồng, các bên không thỏa thuận về lãi chậm trả. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điều 306 Luật thương mại để tính lãi chậm trả là chưa đúng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Tranh chấp giữa các bên là yêu cầu hoàn trả tiền tạm ứng phát sinh từ hợp đồng thi công xây dựng nên luật áp dụng là Luật xây dựng và Nghị định 37/2015 hướng dẫn về hợp đồng xây dựng:

Điều 43 Nghị định 37 quy định: *"Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán"* Trong vụ án này, bên nhận thầu mới là bên chậm thanh toán nhưng áp dụng tương tự quy định này thì Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức lãi do ngân hàng thương mại nơi bên giao thầu mở tài khoản là phù hợp. Theo đó, mức lãi suất của Ngân hàng TMCP Tiên Phong là ngân hàng mà nguyên đơn mở tài khoản là 12,85%. Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện áp dụng mức lãi suất 12% là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà Tòa án cấp sơ thẩm tính toán là 483.305.724 đồng là đúng

Từ những phân tích trên, thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận HBT , thành phố Hà Nội.

Luận cứ của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật

Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 147, khoản 1 điều 148, điều 227, điểm a khoản 1 điều 289, khoản 1 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 335, 343, 468, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ các điều 125,138,139,144,145,146,147, 296 Luật xây dựng 2014

Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần TK . Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 42/2023/KDTM-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân quận HBT , thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần EDG.

Buộc Công ty cổ TK phải trả cho Công ty Cổ phần EDG tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng là 3.828.268.250 đồng (Ba tỷ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 22/8/2023 là: 483.305.724 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm linh năm nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng). Tổng cộng: 4.311.573.974 đồng (Bốn tỷ ba trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ TK còn phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần EDG cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ TK về việc yêu cầu Công ty Cổ phần EDG phải thanh toán số tiền 3.557.472.017 đồng (Ba tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn mười bảy đồng)

3. Về án phí:

Công ty cổ TK phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 115.869.045 đồng và 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm. Đối trừ 38.561.000 đồng tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty Cổ TK đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 13489 ngày 11/5/2023 và số 13838 ngày 05/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận HBT . Công ty Cổ TK còn phải nộp tiếp 77.308.045 đồng

Hoàn trả Công ty Cổ phần EDG 56.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 13287 ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận HBT .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hàn án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 26/12/2023

Nơi nhận:
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Đương sự.
- TAND Q. HBT ;
- Chi cục THADS Q. HBT ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà